

Bản án số: 155/2018/HS-PT
Ngày: 10/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Văn Liệt
2. Bà Lê Kim Loan

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 111/2018/TLPT-HS ngày 01/3/2018 đối với bị cáo Lý Bội Linh theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1143/2018/QĐXXPT-HS ngày 15/3/2018 do có kháng cáo của bị cáo Lý Bội Linh đối với bản án sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Lý Bội Linh**; tên gọi khác (Ty); giới tính: Nữ; sinh ngày 05/5/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không); nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: 2G đường Nơ Trang Long, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: thợ làm tóc; con ông Lý Tấn Bình và bà Lưu Mai Cúc; hoàn cảnh gia đình: chưa có chồng con;

Tiền án, tiền sự: (không);

Nhân thân: Ngày 21/01/2017 có hành vi trộm cắp tài sản nên ngày 16/8/2017 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 năm tính từ ngày 16/8/2017 (bản án hình sự số 119/2017/HSST ngày 16/8/2017;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Đăng Nghiênn**, luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Đăng Nghiênn, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Người bị hại: Chị **Võ Ngọc Hằng**; sinh năm 1996; nơi cư trú: 129F/123/120 Bến Vân Đồn, Phường 8, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lý Bội Linh và chị Võ Ngọc Hằng là đồng nghiệp của nhau, làm việc tại tiệm “Tóc Việt”, số 110 đường Hoàng Hoa Thám, Phường 7, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 10/10/2016, Linh chở chị Hằng bằng xe máy Attila đi đến tiệm “Vũ Đức”, số 352 đường Bạch Đằng, Phường 14, quận Bình Thạnh để mua đồ làm tóc và trang điểm. Khi đi, Linh mang theo 1 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng bị hư đựng trong túi nylon màu đen. Khi đến tiệm “Vũ Đức”, chị Hằng và Linh cùng vào tiệm để mua đồ. Linh lấy điện thoại hư của mình từ trong túi nylon ra cầm trên tay, sau đó lại bỏ vào túi nylon và đặt trên tủ kính rồi đi lại loanh quanh trong cửa hàng. Lúc này, chị Hằng cũng đặt chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng (có ốp lưng bằng nhựa trong suốt) của chị Hằng trên mặt tủ kính và đứng quay lưng lại để chọn mua đồ. Lợi dụng sự sơ hở của chị Hằng, Linh lấy chiếc điện thoại của chị Hằng bỏ vào túi nylon màu đen đựng điện thoại của Linh rồi mang treo vào móc xe Attila. Sau đó, Linh cùng Hằng tính tiền và ra về. Khi về đến tiệm “Tóc Việt”, chị Hằng bảo Linh đi mua bánh mì để ăn. Linh điều khiển xe Attila đi mua bánh mì. Trên đường đi, Linh mang chiếc điện thoại của chị Hằng đến tiệm cầm đồ số 447 đường Lê Quang Định, Phường 5, quận Bình Thạnh, cầm cố cho chị Tiêu Thị Ngọc Thảo để lấy 100.000đ. Trong lúc Linh đi mua bánh mì thì chị Hằng phát hiện bị mất điện thoại nên quay lại tiệm “Vũ Đức” để tìm. Qua xem xét hình ảnh do camera giám sát của tiệm “Vũ Đức” ghi lại, chị Hằng biết Linh lấy chiếc điện thoại của mình. Do vậy, khi trở về tiệm “Tóc Việt” và gặp Linh, chị Hằng nói với Linh rằng có lấy điện thoại của Hằng thì trả lại cho chị Hằng. Tuy nhiên, Linh kiên quyết không thừa nhận đã lấy điện thoại của chị Hằng nên đôi bên có xảy ra xô xát với nhau. Sau đó, chị Hằng báo cho Công an Phường 7, quận Bình Thạnh đến xử lý.

Tại cơ quan Công an, qua đấu tranh, Linh thừa nhận đã trộm cắp chiếc điện thoại của chị Hằng và mang đi cầm cố để lấy tiền xài tạm, đợi đến khi sự việc tạm lắng thì sẽ lấy điện thoại mang đi bán, đồng thời chỉ điểm cho công an nơi cầm cố điện thoại.

Trong quá trình điều tra: Cơ quan Công an đã thu hồi chiếc điện thoại mà bị cáo đã cầm cố cho chị Thảo và giao trả cho chị Hằng; bị cáo cũng đã giao nộp lại số tiền 100.000đ; chị Hằng và chị Thảo không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Theo văn bản 1089/TB-TCKH ngày 07/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bình Thạnh thì chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng đồng của chị Hằng có trị giá 5.000.000đ (b1.28).

Tại bản cáo trạng số 210/Ctr-VKS ngày 06/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố bị cáo Lý Bội Linh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi năm 2009 (Bộ luật hình sự).

Tại bản án số 14/2018/HSST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố Lý Bội Linh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt Lý Bội Linh 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự.

Ngày 24/01/2018, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung: Trong vụ án này, bị cáo chưa gây thiệt hại về tài sản, bị cáo rất hối hận về hành vi đã làm, mức án 9 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là quá nghiêm khắc, bị cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Việc Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là thỏa đáng. Tuy nhiên, sau khi gây ra vụ án này, bị cáo tiếp tục thực hiện một vụ trộm cắp khác ở quận Tân Phú và đã bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú kết án. Do vậy, không có căn cứ để cho bị cáo hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh. Việc Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã cho bị cáo được hưởng án treo trong khi bị cáo đã bị Công an quận Bình Thạnh khởi tố trong vụ án này là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét kiến nghị Tòa án nhân dân Cấp cao kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm đối với bản án hình sự sơ thẩm số 119/2017/HSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng và cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư Nguyễn Đăng Nghiên bào chữa cho bị cáo như sau: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đã tự nguyện khắc phục hậu quả; mặt khác, bị cáo có việc làm và nơi cư trú ổn định. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thẩm phán đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ hình ảnh do camera ghi lại được, căn cứ lời khai nhận của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định nội dung truy tố và nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là chính xác. Vào ngày 10/10/2016, ở tại tiệm “Vũ Đức”, số 352 đường Bạch Đằng, Phường 14, quận Bình Thạnh, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng có trị giá 5.000.000đ của chị Võ Ngọc Hằng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được luật pháp bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng do động cơ tư lợi nên vẫn cố ý vi phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã vừa nêu là đúng pháp luật. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được xem là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

[3]. Bị cáo là người có nhân thân không tốt, sau khi gây ra vụ án này, vào ngày 21/01/2017, bị cáo tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Tân Phú nên ngày 16/8/2017 đã bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án

treo (bl.101). Trong vụ án này, sau khi xem hình ảnh do camera ghi lại, chị Hằng biết được bị cáo trộm cắp tài sản của mình nên đã yêu cầu bị cáo trả nhưng bị cáo ngoan cố không trả mà còn xô xát với chị Hằng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 9 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo như đại diện Viện kiểm sát và luật sư bào chữa đã trình bày. Mặc dù bị cáo là người có việc làm và nơi cư trú ổn định nhưng đối chiếu với quy định tại Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của luật sư Nghiên về việc cho bị cáo được hưởng án treo.

[4]. Qua xem xét toàn diện hồ sơ vụ án, xét thấy bản án số 119/2017/HSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo là không đúng quy định, vi phạm điểm c mục 2 Điều 2 Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Bởi lẽ, trước khi Tòa án nhân dân quận Tân Phú xét xử thì bị cáo đã bị Công an quận Bình Thạnh khởi tố trong vụ án này. Do vậy, cần kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm đối với bản án vừa nêu.

[5]. Tòa án cấp sơ thẩm đã chưa thực hiện đúng quy định về việc viết bản án theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19/9/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cần phải rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Bội Linh, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Lý Bội Linh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt Lý Bội Linh 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm đối với bản án hình sự sơ thẩm số 119/2017/HSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND quận Bình Thạnh; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa (1)
- Đường sự: (2)
- Chi Cục THA quận Bình Thạnh; (1)
- TAND quận Bình Thạnh; (2)
- Công an quận Bình Thạnh; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (24). (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huấn